

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 57/2022/HS-PT
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt
Các thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn
Ông Nguyễn Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Y1 đối với Bản án hình sơ thẩm số 126/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị Y1**, sinh ngày: 01/09/1967 tại huyện T, tỉnh P; trú tại: Khu 22, xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn K (đã chết) và bà Vũ Thị H (đã chết); Chồng: Ngô Quốc H1, sinh năm 1960; Con: Có 02 con (lớn 32 tuổi, nhỏ 30 tuổi);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/06/2016, Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nhâm Thị Lan và bà Hoàng Thị Chung- Đều là luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Phát thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 61, ngõ 12 đường

Đào Tấn, phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Bà Lan vắng mặt, bà Chung có mặt).

Bà Vũ Thị Hải - Luật sư Công ty luật TNHH MTV Vũ Hải thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: tổ 8, khu 2, phường Văn Cơ, thành phố V, tỉnh P (Có mặt).

- *Người bị hại*: Bà Phạm Thị Nhã G1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu 22, xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh P (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 22, xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Đào Anh V, sinh năm 1962; Địa chỉ: Đội 3, thôn Đậu, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh P (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác được triệu tập đến phiên tòa*:

+ Anh Quyết Đức Anh T, sinh năm 1995; Chức vụ: Cán bộ điều tra - Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975; Chức vụ: Điều tra viên - Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1988; Chức vụ: Điều tra viên - Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Chị Trần Hồng H2, sinh năm 1975; Chức vụ: Nguyên Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P; Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Hưng Hóa, huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Cù Chính L2, sinh 1979; Chức vụ: Trưởng Công an xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Trung K, sinh năm 1982; Chức vụ: Cán bộ Công an xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1993; Chức vụ: Cán bộ Công an xã Vạn Xuân huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P nhận được đơn tố giác của bà Phạm Thị Nhã G1, sinh năm 1965, ở khu 22, xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh P với nội dung: *“Lợi dụng việc có quen biết nhau từ trước, Đặng Thị Y1, sinh năm 1967 ở cùng khu đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà G1 bằng cách thỏa thuận góp vốn làm ăn chung với hình thức bà G1 đầu tư tiền để Y1*

liên hệ mua tôm để bán cho các đám cỗ (cưới, hỏi, giỗ...), khoản tiền lãi thu được sẽ chia nhau, bà G1 đồng ý nên đưa tiền cho Đặng Thị Y1 một số lần để kinh doanh, sau mỗi lần nhận tiền thực hiện như đã thỏa thuận thì Đặng Thị Y1 đã trả gốc và chia tiền lãi cho bà G1 đúng như thỏa thuận của hai bên. Tuy nhiên từ ngày 17 tháng 11 năm 2019 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019 Đặng Thị Y1 đã sử dụng số tiền 100.000.000đ bà G1 đưa để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, bà G1 đã đòi nhiều lần nhưng đến nay Đặng Thị Y1 không có khả năng thanh toán và trả số tiền trên cho bà G1. Vì vậy, bà G1 đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị giải quyết xử lý Đặng Thị Y1 theo quy định của pháp luật”.

Sau khi tiếp nhận tố giác, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, ngày 09/02/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Thị Y1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Đặng Thị Y1 đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước giữa Đặng Thị Y1 và bà Phạm Thị Nhã G1 nên khoảng đầu tháng 9 năm 2019 Đặng Thị Y1 và bà Phạm Thị Nhã G1 có thỏa thuận với nhau về việc bà G1 sẽ đầu tư tiền (vốn) cho Y1, để Y1 sẽ nhập tôm về bán, số tiền lãi thu được sẽ chia đôi. Thời gian đầu, việc kinh doanh buôn bán của Y1 thuận lợi nên Y1 đã thực hiện đúng như thỏa thuận (tiền gốc trả cho bà G1, tiền lãi thu được thì chia đôi).

Đến khoảng cuối tháng 10/2019 Đặng Thị Y1 đi chăm bò để bị ốm phải nằm điều trị dài ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P, nên Y1 dừng việc buôn bán tôm nhưng không báo cho bà G1 biết. Trong thời gian Đặng Thị Y1 đi chăm sóc bò ở Bệnh viện đa khoa tỉnh P thì anh Nguyễn Văn Th (ở xã Cao Xá, huyện Lâm T, tỉnh Plàm nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ ở thành phố V) yêu cầu Y1 phải nợ số tiền 70.000.000đồng (Y1 nợ anh Th từ trước đó). Do không có tiền để trả nợ và sợ bò để biết chuyện sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, Y1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà G1 để trả nợ cho anh Thanh, nên Y1 đã gọi điện thoại và bảo bà G1 đưa tiền để Y1 tiếp tục đi lấy tôm về bán, bà G1 đồng ý. Từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019 bà G1 đã đưa cho Y1 tổng số tiền là 100.000.000đồng (04 lần mỗi lần 25.000.000đ), cụ thể vào các ngày 17/11; 21/11; 23/11 Y1 đến gặp và bà G1 đưa tiền cho Y1, riêng ngày 25/11/2019 Y1 điện thoại cho bà G1 và thuê Đào Anh V, sinh năm 1962, ở Đội 3, Thông Đậu, phường M, thành phố V, tỉnh P (làm nghề chạy xe ôm ở cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh P) đến gặp bà Phạm Thị Nhã G1 nhờ lấy hộ cho Đặng Thị Y1 số tiền 25.000.000đ; đến sáng ngày 26/11/2019 Y1 trả cho bà G1 20.000.000đ, đến chiều ngày 26/11/2019 Y1 lại thuê anh V đến nhà bà G1 lấy số tiền 20.000.000đ. Tất cả các lần lấy tiền thì bà G1 có thắc mắc thì Đặng Thị Y1 đều nói là lấy tiền để đi mua tôm về bán nhưng do chủ nhà chưa xong việc nên chờ gia đình xong việc mới thanh toán thì Y1 sẽ trả cho bà G1. Thực tế sau khi nhận được tiền thì

Y1 đã đem đến trả nợ cho anh Nguyễn Văn Th 70.000.000đ, số tiền còn lại Y1 đã chi tiêu cá nhân hết. Sau nhiều lần đưa tiền cho Đặng Thị Y1 mà không thấy Y1 trả tiền gốc và chuyển số tiền lãi như các lần trước nên bà G1 có hỏi và đòi số tiền gốc, lúc này Đặng Thị Y1 mới nói cho bà G1 biết việc Y1 đã chiếm đoạt số tiền 100.000.000đ của bà G1 để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết, chứ không phải đi mua tôm như đã thỏa thuận, đến nay Y1 không có khả năng để trả cho bà G1.

Ngày 26/3/2020, Cơ quan điều tra đã kết luận điều tra và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện kiểm sát huyện T để đề nghị truy tố. Ngày 24/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Thị Y1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ đến TAND huyện T để xét xử. Do quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Đặng Thị Y1 đã vi phạm nghĩa vụ của người được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và gây khó khăn cho công tác xét xử nên ngày 01/7/2020 Hội đồng xét xử đã ra Quyết định bắt tạm giam đối với bị cáo Đặng Thị Y1.

Ngày 02/7/2020, Toà án nhân dân huyện T mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trên và đã xử phạt Đặng Thị Y1 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Sau đó bị cáo Y1 đã gửi đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đến Toà án nhân dân tỉnh đề nghị xét xử theo thủ tục phúc thẩm, trong quá trình Tòa án nhân dân tỉnh chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì bị cáo tiếp tục có đơn kêu oan, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ vay của bị hại 25.000.000 đồng, việc vay tiền của bị cáo là giao dịch dân sự, bị cáo không có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Các giấy tờ do bị cáo nhận việc vay tiền của bị hại là đều do bị hại (bà G1) ép bị cáo viết giấy nhận nợ vào sáng ngày 28/11/2019. Ngoài ra, bị cáo và gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bố đẻ của bị cáo chết ngày 03/11/2019 không đúng với lời khai nhận của bị cáo tại giai đoạn điều tra rằng thời gian từ ngày 17/11/2019 đến 26/11/2019 bị cáo chăm sóc ốm ở Bệnh viện đa khoa tỉnh P, do không có tiền trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa tiền của bị hại Phạm Thị Nhã G1.

Toà án nhân dân tỉnh đã mở phiên toà xét xử theo thủ tục phúc thẩm và tại bản án số 109 ngày 12/10/2020, của Toà án nhân dân tỉnh đã tuyên hủy bản án sơ thẩm số 25 ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T để điều tra lại theo thủ tục chung.

Sau khi nhận lại hồ sơ vụ án, ngày 22/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra lại và chuyển toàn bộ hồ sơ cùng yêu cầu điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra lại theo quy định. Ngày 19/3/2021, Cơ quan điều tra đã có bản kết luận điều tra lại số 01 kết thúc điều tra, đề nghị truy tố bị cáo Đặng Thị Y1 về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 174, Bộ luật hình sự.

Ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra bổ sung thu thập các chứng cứ đảm bảo quá trình giải quyết vụ án được khách quan toàn

diện và đúng quy định của pháp luật. Tại bản kết luận điều tra bổ sung số 01 ngày 27/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục đề nghị truy tố bị cáo Đặng Thị Y1 về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 174, Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra lại, điều tra bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành lấy lời khai của bị cáo, người bị hại, lấy lời khai của người làm chứng, tiến hành đối chất và tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ khác. Từ đó đã làm rõ các nội dung mà Bản án phúc thẩm số 109 ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Pyêu cầu cấp sơ thẩm chứng minh, làm rõ trong quá trình điều tra lại.

Bên cạnh việc đã làm rõ những vấn đề cần điều tra, xác minh theo yêu cầu của Tòa án cấp phúc thẩm thì kết quả quá trình điều tra lại, điều tra bổ sung có đủ cơ sở khẳng định, bị can đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ thân thiết với bà Phạm Thị Nhã G1 nên Đặng Thị Y1 đã gặp bà G1 thỏa thuận miệng làm ăn chung mà không lập văn bản theo phương thức: Bà G1 góp vốn, bị cáo bỏ công đi mua tôm về giao cho các đám cưới, giỗ, đôi mả... Sau khi bán được hàng (tôm) thì bị cáo sẽ trả tiền gốc cho bà G1 và lãi sẽ chia nhau. Sau khi thỏa thuận, bà G1 đã nhiều lần đưa tiền cho Y1 để đi mua tôm. Các lần lấy tiền lần thì Y1 trực tiếp lấy từ bà G1, lần thì Y1 nhận qua ông Nguyễn Tiến S (bà G1 bận đi vắng, ông S đến chơi nhà nên bà G1 đã gửi tiền cho ông S để đưa cho bị cáo Y1), lần thì Y1 thuê ông Đào Anh V (xe ôm ở cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh P) đến lấy tiền từ bà G1 rồi đưa lại cho Y1. Tuy nhiên sau khi lấy được tiền từ bà G1, Y1 không đi mua tôm như đã nói với bà G1 nhưng nhiều lần vẫn thanh toán gốc và lãi cho bà G1 theo thỏa thuận để tạo lòng tin. Sau đó vào các ngày 17/11/2019, 21/11/2019, 23/11/2019, 25/11/2019 Y1 liên tiếp yêu cầu bà G1 chuyển cho Y1 tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để đi mua tôm về giao cho các đám cỗ nhưng chưa thanh toán tiền gốc và lãi cho bà G1 theo thỏa thuận. Trong khoảng thời gian này, bà G1 đã nhiều lần giục Y1 thanh toán tiền theo thỏa thuận nhưng Y1 viện lí do các đám đặt tôm công việc mới xong nên chưa thanh toán ngay được và vì trước đó Y1 đều thanh toán gốc, lãi từ việc kinh doanh tôm đầy đủ, đồng thời giữa Y1 và bà G1 có mối quan hệ chị em thân thiết lâu năm nên bà G1 vẫn tin và tiếp tục đưa cho Y1 tiền, cụ thể như sau: Ngày 17/11/2019, Y1 trực tiếp lấy từ bà G1 35.000.000đ, sau đó Y1 trả bà G1 10.000.000đ còn nợ lại 25.000.000đ. Ngày 21/11/2019 và ngày 23/11/2019, mỗi lần Y1 trực tiếp lấy từ bà G1 25.000.000đ. Đến ngày 25/11/2019, Y1 thuê ông Đào Anh V đến gặp bà G1 lấy 25.000.000đ đưa cho Y1 (Y1 bắt đầu thuê ông V đến lấy tiền để mua tôm từ bà G1 khi Y1 đi chăm bố đẻ ở bệnh viện đa khoa tỉnh P Tính đến trước ngày 25/11/2019, Y1 đã nhiều lần thuê ông V đến lấy tiền từ bà G1 đưa cho bị cáo Y1). Đến sáng ngày 26/11/2019, Y1 đến nhà trả bà G1 20.000.000đ nhưng buổi trưa cùng ngày viện lí do là có mối mua tôm cần gấp nên Y1 lại thuê ông V đến nhà bà G1 lấy 20.000.000đ đưa cho Y1 (cả 02 lần đến lấy tiền ông V đều nhận, giao tiền cho Y1 ở xã Vạn Xuân, huyện T). Quá trình điều tra đã làm rõ Đặng Thị Y1 không dùng tiền bà G1 đưa để đi

mua tôm về bán như thỏa thuận, việc Y1 thanh toán tiền gốc cũng như tiền lãi các lần trước đó cho bà G1 nhằm để cho bà G1 tin tưởng tiếp tục đưa tiền cho Y1. Từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019, bị cáo đã nhận số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của bà G1 nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận mà bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân đến nay không có khả năng thanh toán.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Pđã Quyết định:

Căn cứ Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[1]. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Y1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Y139 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 02/7/2020.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Thị Y1.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 điều 589 Bộ luật Dân sự 2015,

Xác nhận gia đình bị cáo đã trả cho bị hại 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng),

Buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải trả cho bà Phạm Thị Nhã G1 số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo, các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2021, bị cáo Đặng Thị Y1 có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không có tội, bị cáo bị oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa ngày 21/4/2022, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Y1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, các luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa:

- Lời khai của người làm chứng ông V không có cơ sở pháp lý để khẳng định được ông V lấy tiền từ bà G1 để đưa cho bà Y1 vào ngày 26/11/2019. Do số điện thoại của ông V gọi vào số của bà Y1 duy nhất ngày 26/11/2019, có địa điểm gọi tại Ba Đình, Hà Nội chứ không phải ở Phú Thọ.

- Bà Đặng Thị Y1 lừa đảo bà Phạm Thị Nhã G1 25.000.000đ ngày 25/11/2019 là không có cơ sở. Vì tại list điện thoại của bà Đặng Thị Y1 trong tháng 11/2019, không thể hiện ngày 25, 26/11 bà Y1 gọi cho ông V bất kì lần nào.

- Những giấy biên nhận tiền của bà Đặng Thị Y1 ngày 28/11/2019 có sự chỉnh sửa, tẩy xóa. Chưa đủ cơ sở pháp lý buộc tội bà Y1.

- Lời khai mục đích, địa điểm và thời gian lấy tiền của bà Đặng Thị Y1 trong giai đoạn đầu điều tra, không đúng bản chất sự việc, có dấu hiệu mớm cung; làm sai lệch hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra để cố tình buộc tội bà Đặng Thị Y1.

- Mục đích vay tiền của bà Y1 để đưa cho bà Quế Hải chưa được điều tra làm rõ.

- Các nhân chứng gián tiếp khai bà Phạm Thị Nhã G1 đánh ép bà Y1 viết giấy lừa đảo của bà G1 số tiền 100.000.000đ là phù hợp với lời khai của bà Y1, nhưng không được cơ quan tiến hành tố tụng xem xét.

Sau khi nghe quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa cho bị cáo. Đại diện Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thấy các tài liệu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chưa đảm bảo căn cứ vững chắc để buộc tội bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu là list điện thoại các cuộc gọi đi, đến giữa Y1 - G1 - V trong ngày 26/11/2019.

Hội đồng xét xử đã thảo luận và quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P công bố list điện thoại các cuộc gọi đi, đến giữa Y1 - G1 - V trong ngày 26/11/2019, theo đó: Không có cuộc gọi nào V gọi cho G1 trong ngày 26/11/2019 như lời trình bày của anh V và bà G1 trước đó là: Sau khi anh V lấy tiền từ nhà bà G1 ra, anh

V gọi cho Y1 ra lấy tiền nhưng lại gọi nhầm vào số máy của bà G1, lúc này bà G1 mới nghi ngờ mình bị Y1 lừa nên đã lấy xe máy đuổi theo anh Văn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ptrình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đảm bảo căn cứ vững chắc để buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của chị Phạm Thị Nhã G1 số tiền 100 triệu đồng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự mà Bản án số 51/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đã tuyên phạt bị cáo.

- Có căn cứ áp dụng điều, khoản của Bộ luật Hình sự về tội nhẹ hơn đối với bị cáo. Cụ thể: Có đủ căn cứ để buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của chị Phạm Thị Nhã G1 số tiền 25.000.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Y1, áp dụng điều khoản của Bộ luật Hình sự về tội nhẹ hơn. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P theo hướng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Y1 từ 23 tháng 21 ngày đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải trả cho bà Phạm Thị Nhã G1 số tiền 25.000.000đ. Xác nhận chị Ngô Thị Thu H (con gái bị cáo) đã trả cho bà G1 số tiền 40.000.000đ.

Bà Phạm Thị Nhã G1 có trách nhiệm trả lại số cho chị Ngô Thị Thu H số tiền 15.000.000đ là khoản tiền thừa so với trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải thực hiện.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/6/2022, người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Y1, luật sư Hoàng Minh Chung và luật sư Vũ Thị Hải có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về việc chỉ có đủ căn cứ để buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị Nhã G1 đối với số tiền 25.000.000đ. Không có đủ căn cứ để buộc

bị cáo Đặng Thị Y1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị Nhã G1 đối với số tiền 75.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo Đặng Thị Y1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam của bị cáo. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Ngoài ra, các luật sư bào chữa của bị cáo Đặng Thị Y1 không có quan điểm nào khác.

Bị cáo Đặng Thị Y1 nhất trí như quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa không có quan điểm tranh luận gì.

Bị hại bà Phạm Thị Nhã G1 không nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về việc xác định bị cáo Đặng Thị Y1 chỉ có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà với số tiền 25.000.000đ. Bị hại đề nghị xem xét bị cáo Y1 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà với tổng số tiền là 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị Y1 đã thừa nhận có hành vi gian dối khi vay số tiền 25.000.000đ của bị hại bà Phạm Thị Nhã G1 vào ngày 25/11/2019. Lợi dụng sự tin tưởng của bà G1 như những lần vay tiền trước, bị cáo đã vay của bà G1 25.000.000đ, không nói rõ lý do, để sử dụng vào mục đích khác. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y1 khai vay để đưa cho bạn là bà Quế Hải ở Hòa Bình, nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh bà Quế Hải là ai, ở đâu để Cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Khi bà G1 đòi lại số tiền này, bị cáo đã trốn tránh, không trả.

Từ những phân tích trên, đủ căn cứ để buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bà Phạm Thị Nhã G1 số tiền 25.000.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền 75.000.000đ bà G1 khai đã bị bị cáo Y1 chiếm đoạt từ ngày 17/11 đến ngày 25/11/2019. Tại các phiên tòa, lời khai của người làm chứng thường

xuyên thay đổi, có nhiều mâu thuẫn về thời gian, địa điểm và số lần nhận tiền của người bị hại bà G1 và các lần đưa tiền cho bị cáo Y1. Tài liệu và lời khai của bị hại bà G1 cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm có nhiều chỗ bị chỉnh sửa, tẩy xóa; kết quả rút list điện thoại các cuộc gọi đi đến giữa Y1- Văn- G1 không phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng. Ngoài lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc bị hại đã đưa 75.000.000đ cho bị cáo trước đó. Bản thân bị cáo không thừa nhận việc bà G1 đã đưa cho bị cáo 75.000.000đ như lời trình bày của bà G1 và người làm chứng anh Văn. Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Pnhất trí một phần với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Y1, không đủ cơ sở để chứng minh việc bị cáo Y1 đã lừa đảo số tiền 75.000.000đ của bị hại bà Phạm Thị Nhã G1. Vì vậy, không có căn cứ để buộc tội bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại bà Phạm Thị Nhã G1 với số tiền 75.000.000đ.

Đối với số tiền 75.000.000đ này sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác nếu bà Phạm Thị Nhã G1 cung cấp được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Y1:

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Y1 có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền 25.000.000đ. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do vậy, kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo không có tội, bị cáo bị oan là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, do bị cáo được xác định phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự nên cần xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 25.000.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P theo hướng áp dụng cho bị cáo điều khoản của Bộ luật hình sự về tội nhẹ hơn. Xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam của bị cáo cũng đủ sức răn đe và thể hiện đường lối xét xử hình sự, chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cần buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải trả lại cho bị hại bà Phạm Thị Nhã G1 số tiền đã chiếm đoạt là 25.000.000đ. Xác nhận chị Ngô Thị Thu H, con gái của bị cáo

đặt tự nguyện trả cho bị hại số tiền là 40.000.000đ.

Đối với số tiền 15.000.000đ chị Ngô Thị Thu H đã trả thừa cho bị hại so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm chị Hà đã có quan điểm đề nghị được nhận lại số tiền này nên bị hại bà Phạm Thị Nhã G1 phải có trách nhiệm trả lại cho chị Hà số tiền 15.000.000đ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự do gia đình bị cáo đã trả lại cho người bị hại bà Phạm Thị Nhã G1 đầy đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Plà phù hợp nên chấp nhận.

[7] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là bà Vũ Thị Hải và bà Hoàng Thị Chung là phù hợp nên chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo bà Nhâm Thị Lan là phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Y1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Y1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Y1 (Hai mươi tư) tháng 5 (năm) ngày tù. Thời gian tù tính từ ngày 02/7/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Thị Y1.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Đặng Thị Y1 phải trả cho bà Phạm Thị Nhã G1 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Xác nhận chị Ngô Thị Thu H (con gái bị cáo) đã trả cho bà G1 số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Bà Phạm Thị Nhã G1 phải có trách nhiệm trả lại cho chị Ngô Thị Thu H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) là số tiền do chị Hà trả thừa so với phần trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải thực hiện.

Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị Y1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- Trại tạm giam- CA tỉnh P;
- TAND H. T;
- VKSND H. T;
- Công an H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Các luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt